

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Mai Thị Thu Hương

Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Mai Thị Thu Hương

Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Mai Thị Thu Hương

Mã SV: 1613401009

Lớp: QTL1001K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần

Điện cơ Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu năm 2017
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Mai Thị Thu Hương

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| LỜI NÓI ĐẦU..... | 1 |
| CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP | 2 |
| 1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp..... | 2 |
| 1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp..... | 2 |
| 1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền | 2 |
| 1.1.3. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền: | 4 |
| 1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền: | 4 |
| 1.1.3.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:..... | 5 |
| 1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:..... | 6 |
| 1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:..... | 6 |
| 1.2.1.1. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ: | 6 |
| 1.2.1.2. Chứng từ sử dụng: | 6 |
| 1.2.1.3. Tài khoản sử dụng: | 7 |
| 1.2.1.4. Phương pháp hạch toán : | 7 |
| 1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng. | 10 |
| 1.2.2.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng : | 10 |
| 1.2.2.2. Chứng từ sử dụng: | 10 |
| 1.2.2.3. Tài khoản sử dụng : | 11 |
| 1.2.2.4. Phương pháp hạch toán: | 11 |
| 1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển: | 14 |
| 1.2.3.1. Nội dung kế toán tiền đang chuyển: | 14 |
| 1.2.3.2. Chứng từ sử dụng: | 14 |
| 1.2.3.3. Tài khoản sử dụng: | 14 |
| 1.2.3.4. Phương pháp hạch toán : | 15 |

| | |
|--|-----------|
| 1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:..... | 17 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG | 23 |
| 2.1. Khái quát chung về công ty..... | 23 |
| 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng | 23 |
| 2.1.2.Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện Hải Phòng..... | 26 |
| 2.1.3. Đặc điểm, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cơ điện Hải Phòng..... | 27 |
| a. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty :..... | 27 |
| b. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban: | 27 |
| 2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng..... | 29 |
| 2.1.4.1.Tổ chức Bộ máy kế toán :..... | 29 |
| 2.1.4.2.Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty:..... | 30 |
| 2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán : | 30 |
| 2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty: | 30 |
| 2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:..... | 31 |
| 2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng..... | 32 |
| 2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ:..... | 32 |
| 2.2.1.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng : | 32 |
| 2.2.1.2. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty: | 32 |
| 2.2.1.3. Một số ví dụ minh họa..... | 33 |
| 2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng: | 44 |
| 2.2.2.1. Chứng từ kế toán sử dụng:..... | 44 |
| 2.2.2.2. Tài khoản sử dụng: | 44 |
| 2.2.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:..... | 44 |

| | |
|--|-----------|
| 2.3.2.4. Một số ví dụ minh họa:..... | 45 |
| CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG | 53 |
| 3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng | 53 |
| 3.1.1. Ưu điểm:..... | 53 |
| 3.1.2 Hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền : | 56 |
| 3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng | 57 |
| 3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý và kiểm kê tiền mặt : | 57 |
| 3.2.2.Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. | 60 |
| 3.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ: | 63 |
| 3.2.4. Một số giải pháp khác: | 64 |
| KẾT LUẬN..... | 66 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ

| | |
|---|----|
| Sơ đồ 1.1 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ) | 8 |
| Sơ đồ 1.2 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ) | 9 |
| Sơ đồ 1.3 : KẾ TOÁN ĐÁNH GIÁ LẠI VÀNG, TIỀN TỆ (TK 1113)..... | 10 |
| Sơ đồ 1.4: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VNĐ)..... | 12 |
| Sơ đồ 1.5 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (Ngoại tệ)..... | 13 |
| Sơ đồ 1.6 : KẾ TOÁN ĐÁNH GIÁ LẠI VÀNG, TIỀN TỆ (TK 1123)..... | 14 |
| Sơ đồ 1.7 : KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN..... | 16 |
| Sơ đồ 1.8 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái..... | 17 |
| Sơ đồ 1.9 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ: | 18 |
| Sơ đồ 2.0 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Chứng từ.. | 20 |
| Sơ đồ 2.1: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung | 21 |
| Sơ đồ 2.2: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Kế toán máy: | 22 |
| Sơ đồ 2.3 :Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty..... | 31 |
| Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ | 33 |
| Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng | 35 |

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

| | |
|--|----|
| Biểu số 2.1 : Phiếu thu số 250 | 35 |
| Biểu số 2.2 : Phiếu thu số 261 | 36 |
| Biểu số 2.3 : Giấy đề nghị tạm ứng..... | 37 |
| Biểu số 2.4 : Phiếu chi số 280 | 38 |
| Biểu số 2.5 : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001885..... | 39 |
| Biểu số 2.6 : Phiếu chi số 292 | 40 |
| Biểu số 2.7 : Sổ quỹ tiền mặt..... | 41 |
| Biểu số 2.8 : Trích Sổ Nhật ký chung..... | 42 |
| Biểu số 2.9 : Sổ cái..... | 43 |
| Biểu số 2.10 : Giấy báo Có..... | 47 |
| Biểu số 2.11 : Giấy báo nợ..... | 48 |
| Biểu số 2.12 : Phiếu thu số 286..... | 49 |
| Biểu số 2.13 : Giấy báo có..... | 50 |
| Biểu số 2.14 : Trích Sổ Nhật ký chung..... | 51 |
| Biểu số 2.15 : Trích Sổ cái TK 112 | 52 |
| Biểu số 2.16 : Bảng kiểm kê quỹ | 59 |
| Biểu số 2.17 : Sổ giao nhận chứng từ | 64 |

LỜI NÓI ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở là tiền đề đầu tiên cho 1 doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hiện nay nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO, thị trường trong nước được mở cửa, điều này mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế trong nước phát triển, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không chỉ giới hạn trong nước mà còn mở rộng tăng cường với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính vì nhận thức được tầm quan trọng của vốn bằng tiền trong hoạt động kinh doanh nên em đã chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng”**

Để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu em xin trình bày khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng.
- Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Vì trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên bài viết của em sẽ không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý chân thành, tận tình của thầy cô giáo và ban lãnh đạo trong công ty để bài viết của em hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ vị trí và tầm quan trọng của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, trong công tác kế toán của một doanh nghiệp không thể thiếu vị trí của kế toán vốn bằng tiền, một trong những khâu của công tác kế toán trong doanh nghiệp có mối quan hệ hữu cơ và gắn bó tạo thành một hệ thống kế toán hoàn chỉnh.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền

Trong nền kinh tế hiện đại ngày nay, khi đề cập đến tiền tệ người ta không nhìn nó một cách hạn hẹp và đơn giản rằng tiền tệ chỉ là kim loại hay tiền giấy mà người ta đã xem xét tiền tệ ở một góc độ rộng lớn hơn cả các loại séc; sử dụng tiền gửi, thanh toán bằng thẻ...nếu chúng có thể chuyển đổi dễ dàng thành tiền mặt thì cũng có thể xem là tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô của vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của nhà nước.

- Khi quản lý vốn bằng tiền phải được dựa trên nguyên tắc chế độ, thể lệ của ngân hàng ban hành.

- Nhà nước quy định ngân hàng là cơ quan duy nhất để phụ trách và quản lý tiền mặt.

- Mọi khoản thu bằng tiền mặt bất cứ từ nguồn nào đều phải nộp hết vào ngân hàng trừ trường hợp : các xí nghiệp nhỏ, các cửa hàng ăn uống công cộng, các đơn vị ở xa ngân hàng hoặc những đơn vị có doanh thu thấp.

- Các xí nghiệp tổ chức kinh tế và các cơ quan đều phải mở tài khoản tại ngân hàng để được lưu thông tiền tệ một cách dễ dàng hơn, và điều hòa được nguồn vốn trong các đơn vị.

- Mọi khoản thu chi vốn bằng tiền đều phải có chứng từ gốc hợp lệ để chứng minh.

- Nghiêm cấm các đơn vị cho thuê, mượn tài khoản.

- Ghi chép và theo dõi vốn bằng tiền là ngoại tệ, vàng bạc, đá quý để quản lý chi tiết từng loại.

- Kế toán phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tài khoản, thường xuyên kiểm tra và đảm bảo độ chính xác giữa số liệu trên sổ sách và thực tế.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng sử dụng.

Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành :

- Tiền Việt Nam đồng: Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ : đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng đô la Hồng Kông (HKD).

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu giữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

Theo trách nhiệm quản lý tiền vốn có:

Tiền mặt tại quỹ (TK111) : gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, hiện đang được gửi tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng (TK112) : là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.

- Tiền đang chuyển (TK113) : là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:

1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Xuất phát từ những đặc điểm trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Giám đốc thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

1.1.3.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:

- **Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:** hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.
- **Nguyên tắc cập nhật:** kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...
- **Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:** theo Thông tư số 200/2014/TT –BTC, các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam (VND), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào: tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán. Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế cần dựa vào các nguyên tắc như:
 - + Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.
 - + Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đòi với các giao dịch mua sắm tài sản, hoặc các khoản cho phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1.1. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, phiếu chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép xuất, nhập quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý; tính ra số tiền tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi riêng trên một sổ hoặc trên một phần sổ.

- Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ. Hàng ngày, thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu số liệu trên sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng:

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ:

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Biên lai thu tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí, đá quý)

- ...

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là tài khoản 111 “Tiền mặt”. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên nợ:

- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, tiền tệ nhập quỹ;
- + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- + Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- + Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên có:

- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- + Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- + Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

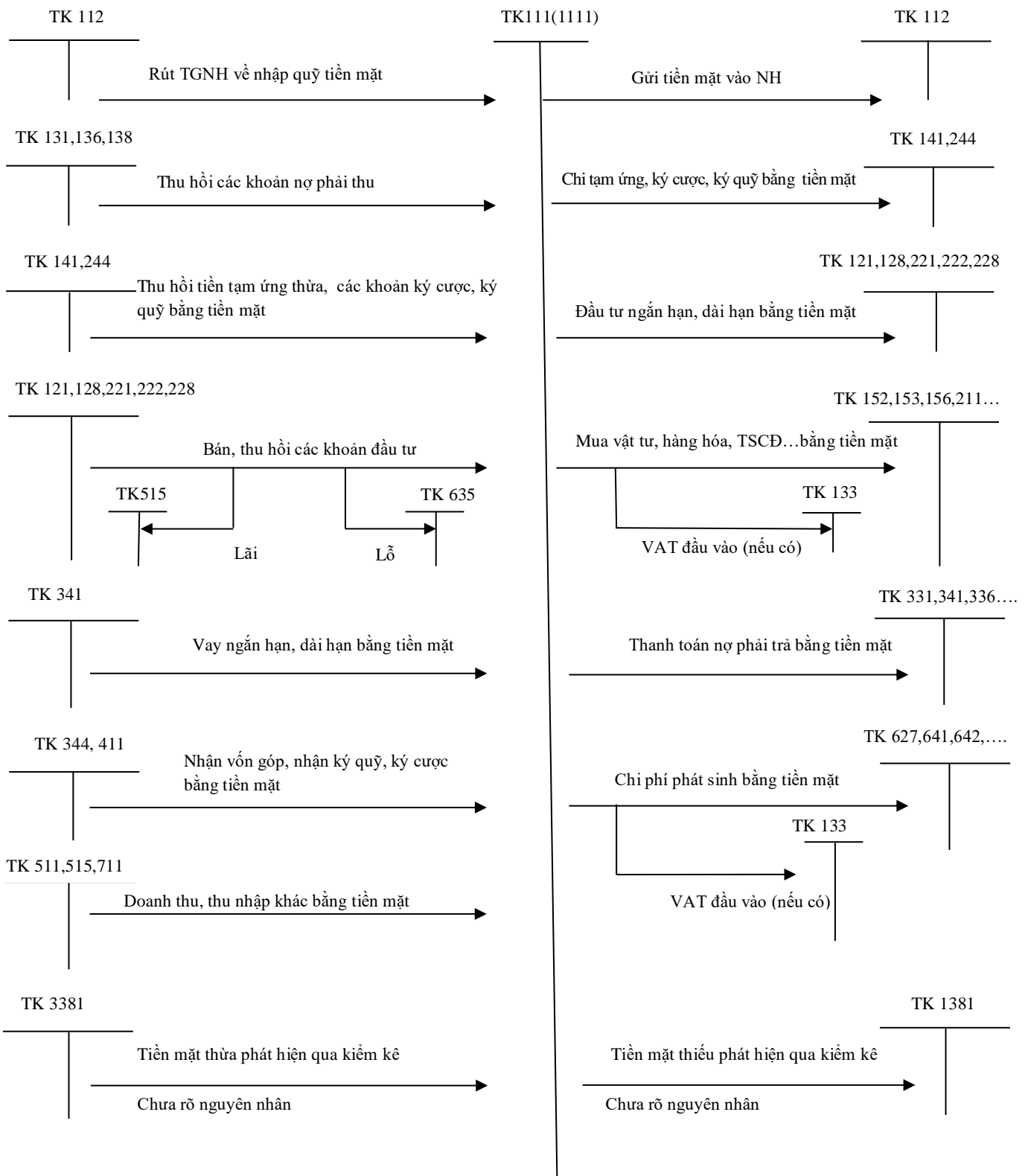
Số dư bên Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 111 – Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

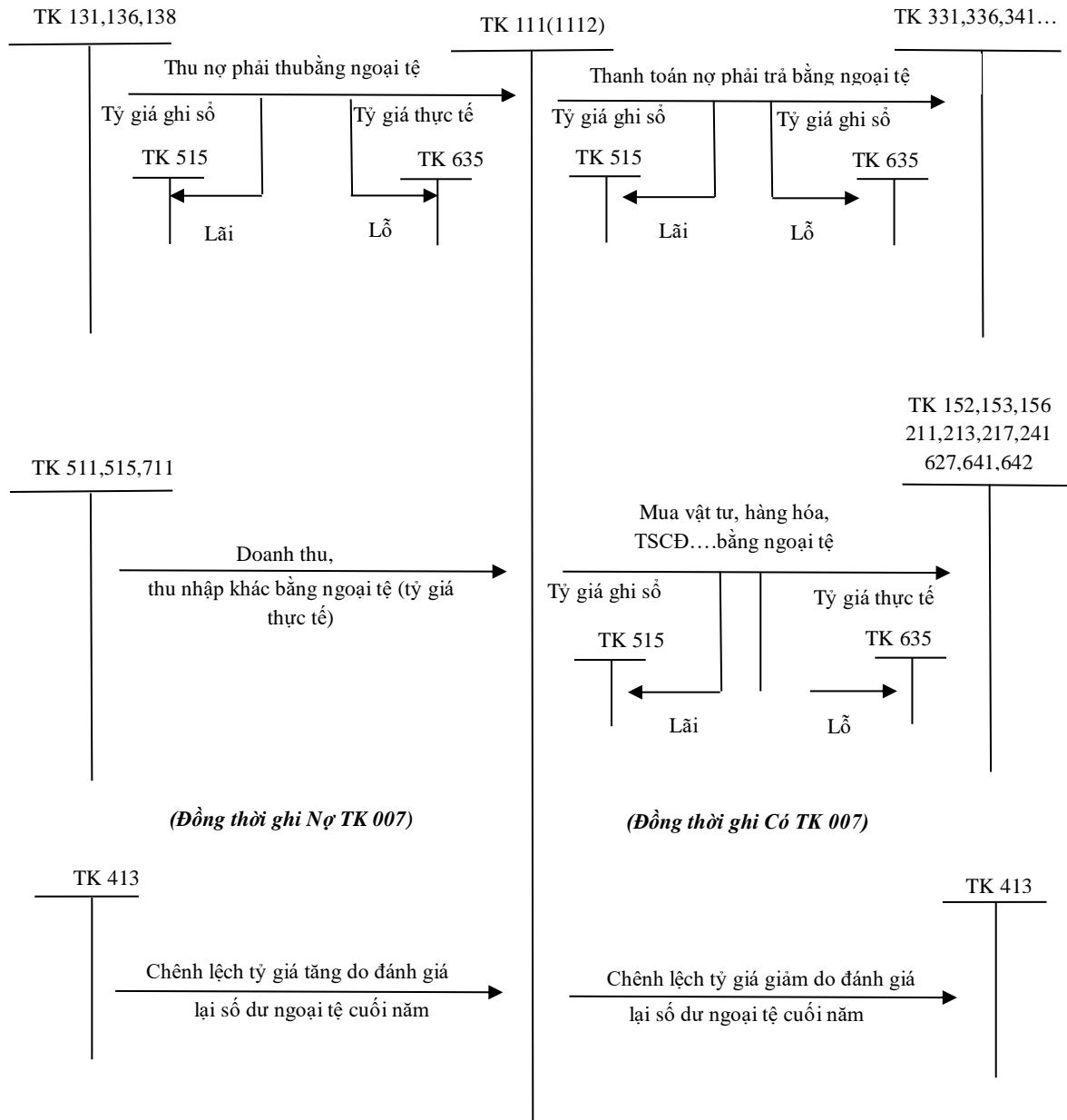
- *Tài khoản 111.1* – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 111.2* – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- *Tài khoản 111.3* – Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán :

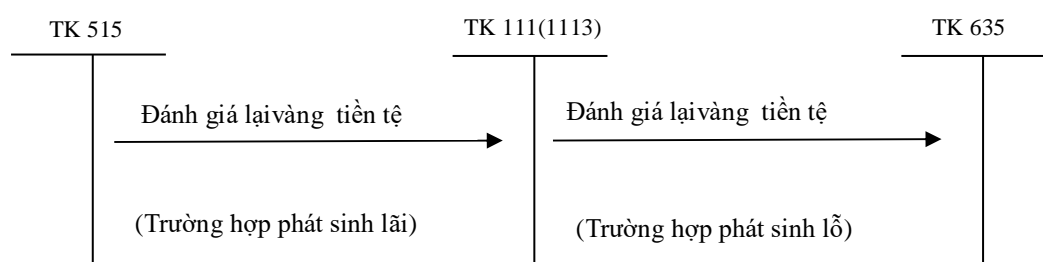
Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ được phản ánh qua 3 sơ đồ 1.1, 1.2, 1.3 sau:



Sơ đồ 1.1 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)



Sơ đồ 1.2 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)



Sơ đồ 1.3 : KẾ TOÁN ĐÁNH GIÁ LẠI VÀNG, TIỀN TỆ (TK 1113)

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.

1.2.2.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng :

Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác minh rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ phải đối chiếu giữa chứng từ theo giấy báo có, báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng với số dư sổ chi tiết. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Một doanh nghiệp có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng:

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản kê sao của ngân hàng.

- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc báo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng :

Hạch toán tiền gửi ngân hàng (TGNH) được thực hiện trên tài khoản 112

- “Tiền gửi ngân hàng”. Kết cấu và nội dung của tài khoản này như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

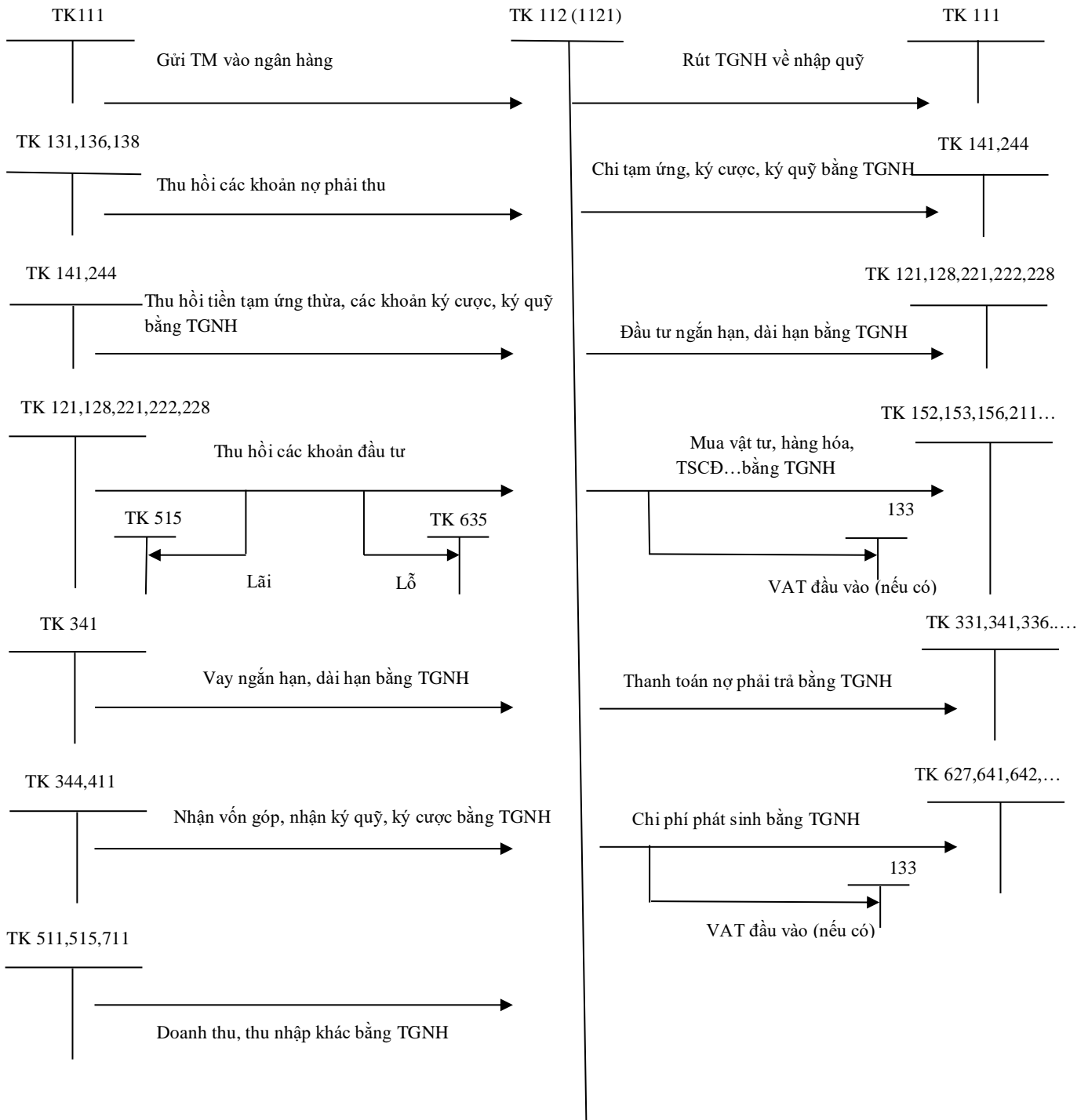
+ Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

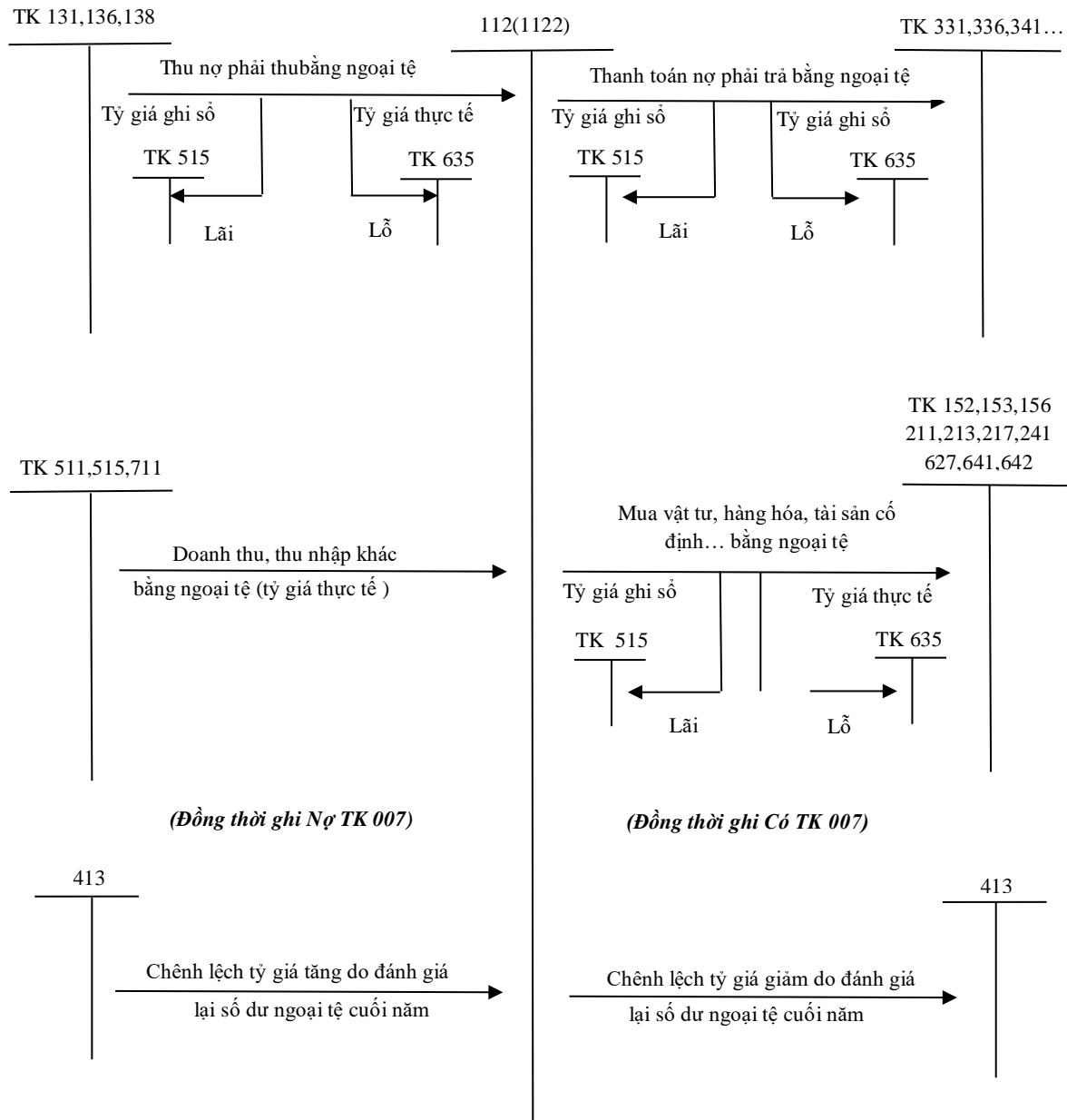
+ Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán:

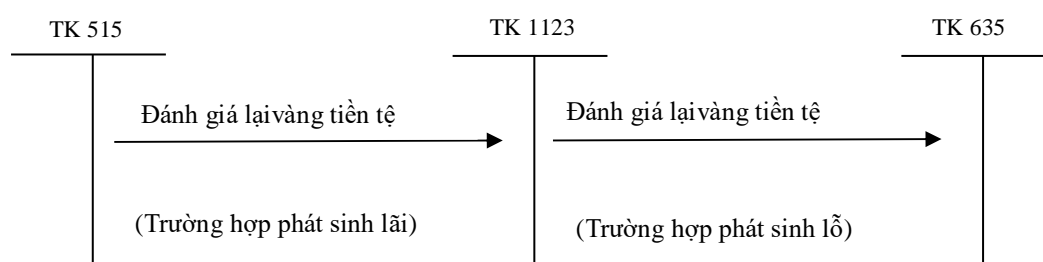
Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.4, 1.5, 1.6 sau:



Sơ đồ 1.4: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VNĐ)



SƠ ĐỒ 1.5 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (Ngoại tệ)
(Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh)



Sơ đồ 1.6 : KẾ TOÁN ĐÁNH GIÁ LẠI VÀNG, TIỀN TỆ (TK 1123)

1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển:

1.2.3.1. Nội dung kế toán tiền đang chuyển:

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản của ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho các đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc nhà nước).

- Tiền doanh nghiệp đã lưu ý cho các hình thức thanh toán séc báo chi, séc định mức, séc chuyển tiền...

1.2.3.2. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng:

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”. Nội dung và kết cấu của tài khoản này:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

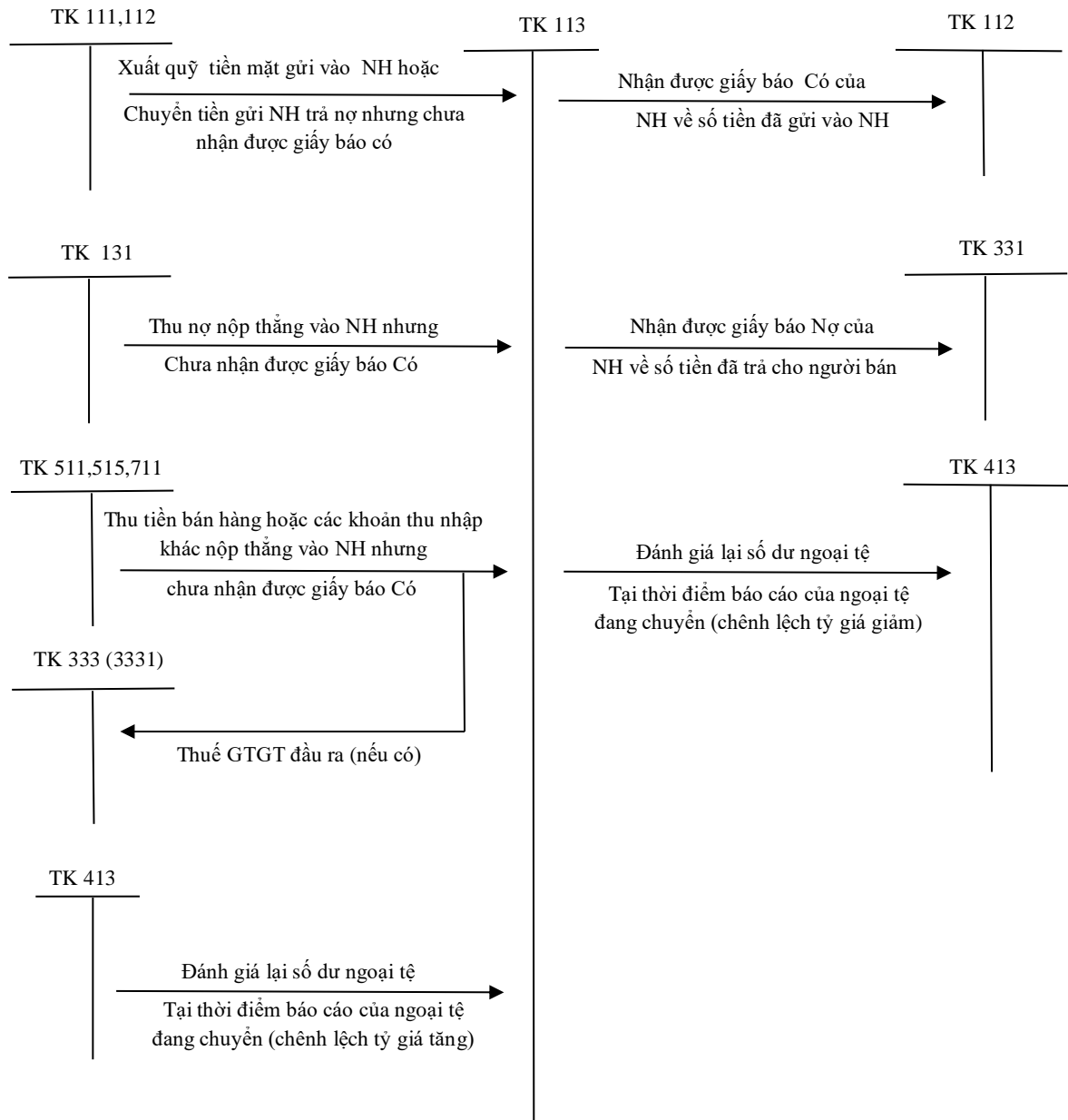
- Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

- Tài khoản 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán :



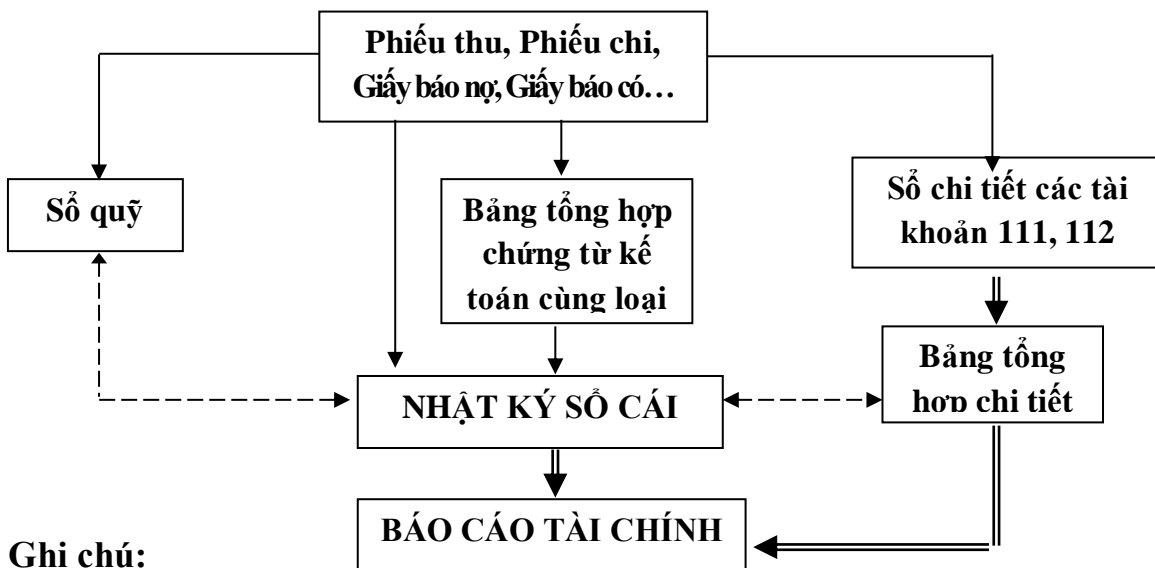
Sơ đồ 1.7 : KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

❖ Hình thức nhật ký sổ cái:

Nhật ký - Sổ cái là hình thức kế toán trực tiếp, đơn giản bởi đặc trưng về số lượng sổ, loại sổ, kết cấu sổ cũng như đặc trưng về trình tự hạch toán.

- * Đặc điểm của hình thức Sổ Nhật ký - Sổ cái: Nhật ký - Sổ cái là sổ duy nhất để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vừa theo trình tự thời gian vừa theo hệ thống.
- * Các loại sổ sách áp dụng:
 - + Nhật ký - Sổ cái
 - + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết
- * Sơ đồ luân chuyển chứng từ:



Ghi chú:

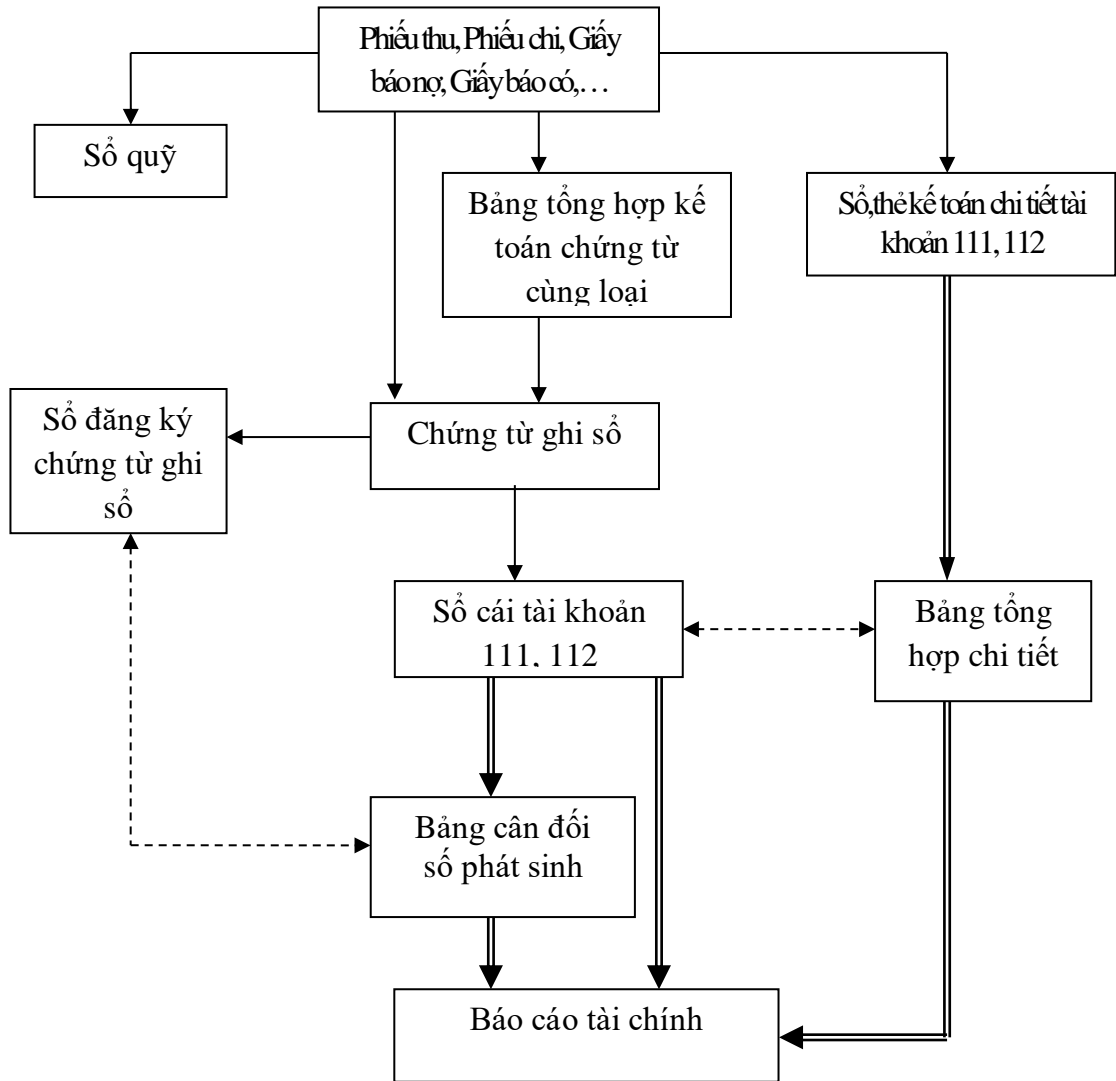
- Ghi hàng ngày →
- ====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

❖ Hình thức Chứng từ ghi sổ:

- * Trình tự ghi sổ của hình thức Sổ Chứng từ ghi sổ: Hàng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ sau đó ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- * Các loại sổ sách áp dụng:

- + Chứng từ ghi sổ
- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
- * Sơ đồ luân chuyển chứng từ:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ:

❖ Hình thức nhật ký chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chứng từ là tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

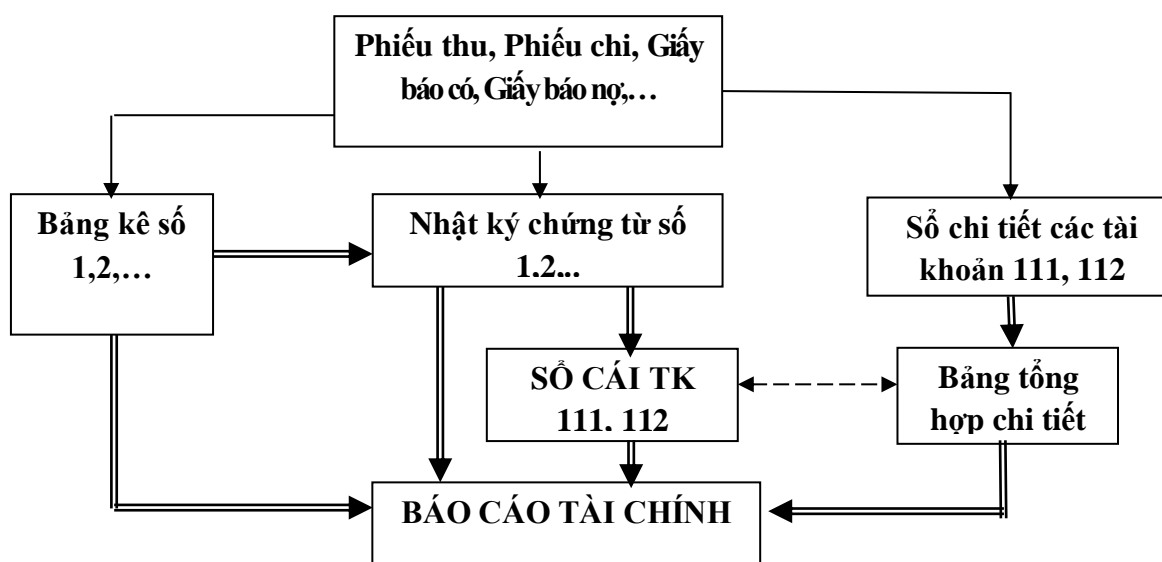
Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập Báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ của hình thức Nhật ký – Chứng từ: Hằng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào Nhật ký chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký – chứng từ có liên quan. Đối với các Nhật ký – chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký – chứng từ. Cuối tháng căn cứ vào Nhật ký – chứng từ để vào sổ cái các tài khoản.

Các loại sổ sách áp dụng:

- + Nhật ký chứng từ
- + Bảng kê
- + Sổ cái
- + Sổ thẻ kế toán chi tiết

* **Sơ đồ luân chuyển chứng từ:**

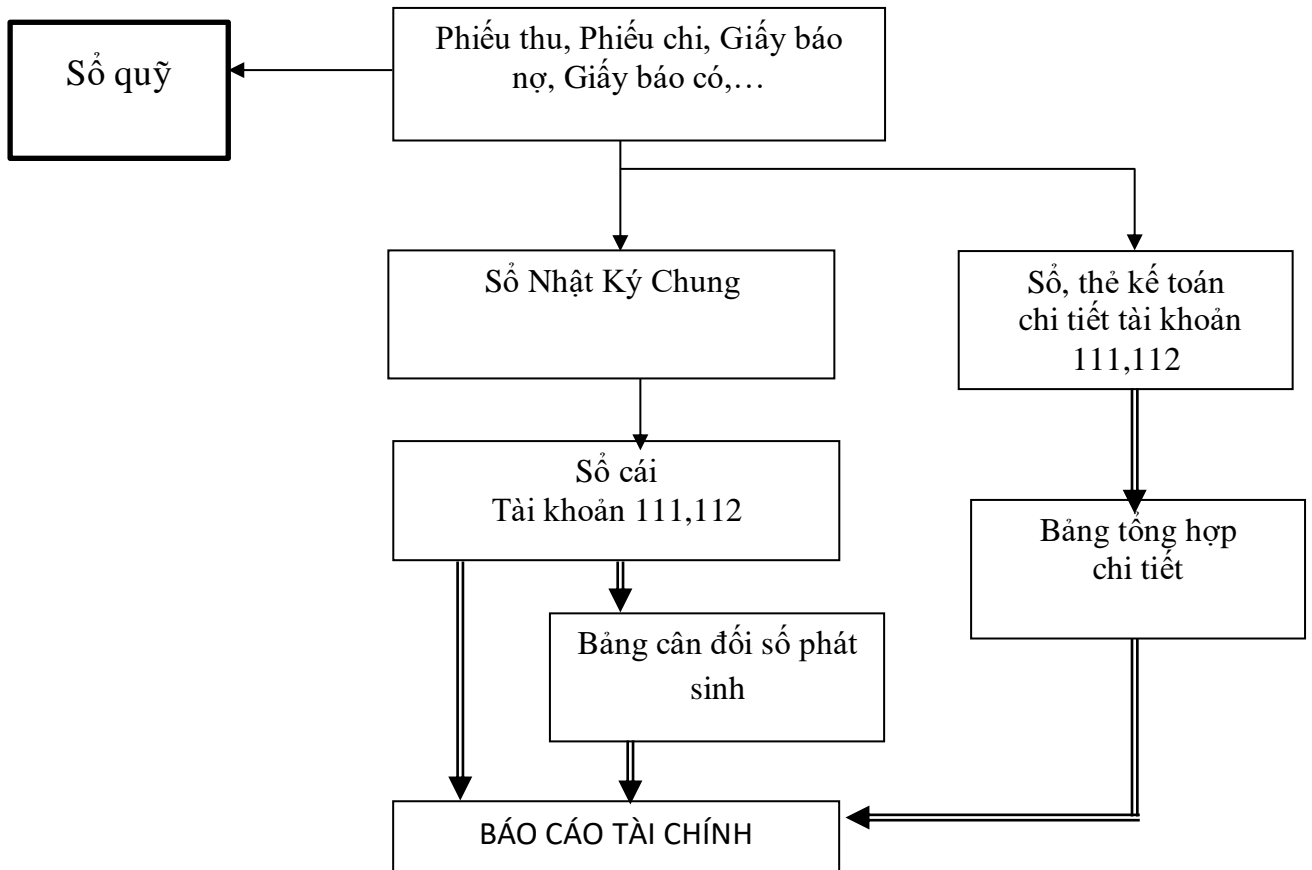


Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng
 ⇔ Đối chiếu

Sơ đồ 2.0 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký – Chứng từ:
Hình thức nhật ký chung:

Nhật ký chung là hình thức kế toán đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị hạch toán, đặc biệt có nhiều thuận lợi khi ứng dụng máy tính trong xử lý số liệu kế toán trên sổ.

- * Trình tự ghi sổ của hình thức Sổ Nhật ký chung: Hàng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung hoặc Sổ Nhật ký chuyên dùng sau đó căn cứ vào Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các tài khoản.
- * Các loại sổ sách áp dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ cái các tài khoản
 - + Sổ nhật ký đặc biệt
 - + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết
- ❖ Sơ đồ luân chuyển chứng từ:



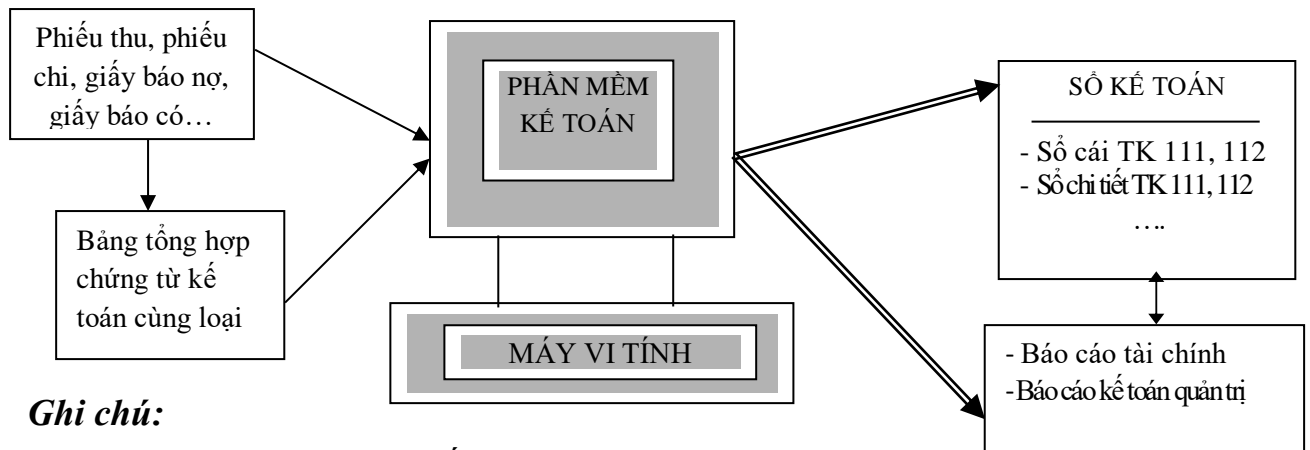
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.1: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung

❖ Hình thức kế toán máy:

- * Đặc trưng cơ bản của hình thức này là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của các hình thức kế toán nói trên.
- * Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính, thực tế đó là quá trình vi tính hoá các thao tác trên sổ sách chứng từ. Bởi vì các sổ sách chứng từ đã được mô phỏng trên phần mềm máy tính. Sau khi các số liệu đã được nhập vào máy, phần mềm kế toán sẽ tự động kiểm tra, khớp các số liệu và nhập vào các sổ kế toán chi tiết hoặc tổng hợp cần thiết.



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ◄-.-> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.2: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Kế toán máy:

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về công ty

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

- Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng.
- Tên giao dịch : HAPEMCO
- Trụ sở :Số 734 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.
- Ngày thành lập : 13/01/2004
- Mã số thuế: 0200580118
- Điện thoại : 0225.3783.328 Fax : 0225.3971.840

Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng tiền thân là Xí nghiệp Hải Phòng Điện khí (thành lập năm 1961). Đến năm 1986, Công ty được đổi tên thành Xí nghiệp Điện cơ Hải Phòng. Giai đoạn này, các sản phẩm của Công ty gần như độc quyền, sản xuất tới đâu tiêu thụ hết đến đó.

Tháng 10/1992, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 0508/QĐ-UB ngày 11/10/1992 về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước đối với Xí nghiệp Điện cơ Hải Phòng. Năm 1998, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Điện cơ Hải Phòng. Từ đây, đơn vị được hoạt động một cách tự chủ, hạch toán có lãi, sản xuất các sản phẩm do thị trường quyết định, chủ yếu là quạt điện dân dụng và linh kiện quạt các loại. Sau hai lần chuyển đổi mô hình hoạt động, tháng 01 năm 2004, công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng.

Tiếp tục đổi mới công nghệ, tháng 5/1998 Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tập đoàn Matsushita của Nhật tại Hồng Kông để đầu tư dây chuyền phun sơn tĩnh điện sản xuất các linh kiện quạt điện. Dây chuyền sản xuất và công nghệ mới này sau đó được Công ty nâng cấp để sử dụng đã phát huy hiệu quả cho đến nay.

Tăng cường đầu tư, đổi mới thiết bị máy móc, chăm lo tới yếu tố con người, thị trường và nhiều lĩnh vực thiết yếu khác. Từ chỗ phải nhập các chi tiết nhỏ để lắp ráp thành sản phẩm nguyên chiếc, đến nay với kinh nghiệm lâu năm trong ngành điện và cơ khí, Công ty đã tự tin trở thành nhà cung cấp linh phụ kiện có uy tín đối với nhiều công ty và xí nghiệp khác trong nước cùng một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Đáng chú ý là sản phẩm của công ty không hề thua kém hàng ngoại mà giá “nội” nên sản phẩm quạt điện của Công ty đã đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Liên tục được công nhận là hàng Việt Nam chất lượng cao, sản lượng hàng năm của công ty lên tới hơn 200.000 chiếc quạt điện, trong đó quạt điện Phong Lan vẫn giữ vị trí hàng đầu cùng 1,5- 2 triệu bộ lồng quạt các loại.

Phát huy thế mạnh về thương hiệu và địa bàn hoạt động, từ năm 2005 Công ty đã hợp tác kinh doanh, là nhà phân phối chính thức khu vực phía Bắc cho sản phẩm quạt điện của hãng quạt Mitsubishi Nhật Bản, thu được những kết quả tốt đẹp về doanh thu và lợi nhuận, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, học thêm công nghệ mới về sản xuất quạt điện của Nhật Bản.

Cuối năm 2008 công ty mạnh dạn đầu tư công nghệ, thiết bị để sản xuất dòng quạt điện công nghiệp mang thương hiệu Gale. Sau gần 10 năm xây dựng và phát triển, thương hiệu Gale của công ty đã được người tiêu dùng khắp cả nước nhiệt tình ủng hộ. Năm 2015, số lượng quạt Gale tiêu thụ cao gấp hơn 2 lần so với lượng quạt tiêu thụ vào năm 2009. Để chuyên môn hóa và chuyên nghiệp hóa sản phẩm kể cả về chủng loại mẫu mã, năm 2011, Hội đồng quản trị đã đầu tư 1 cơ sở mới chuyên sản xuất quạt điện công nghiệp Gale tại khu công nghiệp Quán Trữ - Kiến An- Hải Phòng với diện tích gần 8.000m², diện tích nhà xưởng gần 4.000m², duy trì sản xuất trên 40.000 sản phẩm quạt công nghiệp các loại và 100.000 bộ lồng quạt công nghiệp/năm.

Trong tiến trình hội nhập và phát triển, nguồn cung về nguyên nhiên liệu ngày càng cạn kiệt và đắt đỏ. Trong khi đó, nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng và hiệu suất sử dụng tiết kiệm điện năng. Hiểu được điều này, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những hành động cụ thể giải

quyết vấn đề tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trong quá trình sản xuất sản phẩm. Đầu năm 2013, Công ty đã phối hợp cùng với Trung tâm Tiết kiệm năng lượng & sản xuất sạch hơn Hải Phòng tổ chức kiểm toán năng lượng và thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng trong toàn công ty. Đến nay, tất cả các sản phẩm quạt điện “Phong lan” và “Gale” của Công ty đều được ECC đánh giá là sản phẩm tiết kiệm điện năng và dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

Không ngừng đổi mới mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng thị hiếu ngày một cao của người tiêu dùng. Trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên duy trì thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2016 và áp dụng mô hình quản lý 5S do tổ chức JIKA Nhật Bản tư vấn và hỗ trợ.

Với đường lối chỉ đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể CB-CNV, 57 năm qua, trải qua biết bao thăng trầm, thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty được ổn định và mở rộng, trải dài từ Bắc vào Nam. Chúng loại sản phẩm ngày càng đa dạng về mẫu mã, đến nay đã có 30 loại sản phẩm quạt Phong lan, 44 loại sản phẩm quạt công nghiệp. Sản xuất 8 loại quạt lồng và kính doanh 12 sản phẩm quạt nhập khẩu của Nhật. Là đơn vị duy nhất ở Việt Nam vừa sản xuất quạt thành phẩm, vừa sản xuất linh kiện quạt, vừa kinh doanh quạt điện của Nhật Bản để cung cấp cho các nhà sản xuất quạt điện trong nước.

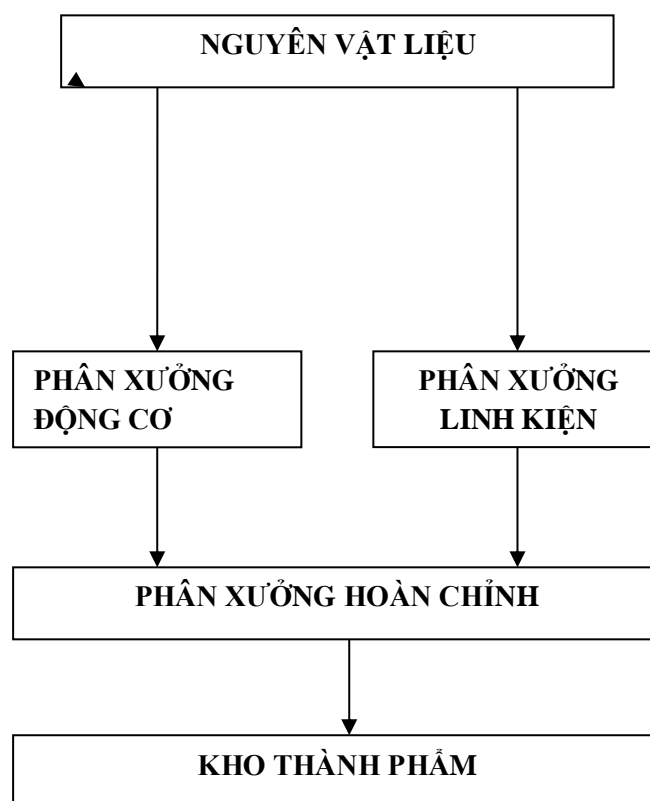
Cùng với sự phát triển và trưởng thành của Công ty, đời sống người lao động trong Công ty luôn được chăm lo và nâng cao. 100% CBCNV có việc làm ổn định, tiền lương và thu nhập bình quân tăng từ 5-10%. Công ty thực hiện đầy đủ mọi quy định của Bộ luật lao động : 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. Chế độ bồi dưỡng ca 3, độc hại, nước uống...đều được Công ty thực hiện tốt. Hàng năm, Công ty tổ chức cho CBCNV đi tham quan, du lịch, lễ hội khắp nơi trong nước, thường xuyên chăm lo đến các hoạt động xã hội, từ thiện.

Tiếp bước truyền thống của các thế hệ đi trước, CB-CNV Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng ngày nay không ngừng cố gắng, mang hết tâm huyết và

công sức của mình xây dựng Công ty ngày một phát triển vững chắc, xứng đáng là một trong những đơn vị sản xuất kinh doanh có hiệu quả và phát triển một thương hiệu đã trở thành niềm tự hào của người dân Đất Cảng – Thương hiệu “Phong Lan”.

2.1.2.Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện Hải Phòng

Công nghệ sản xuất của Doanh nghiệp theo hình thức dây chuyền. Do đó tổ chức quá trình sản xuất sao cho bộ máy Doanh nghiệp hoạt động nhịp nhàng tạo ra sản phẩm tốt nhất là rất khó khăn cần phải nghiên cứu , khắc phục nhiều mới đưa ra được phương án tối ưu. Dưới đây là công nghệ sản xuất hiện nay của công ty:



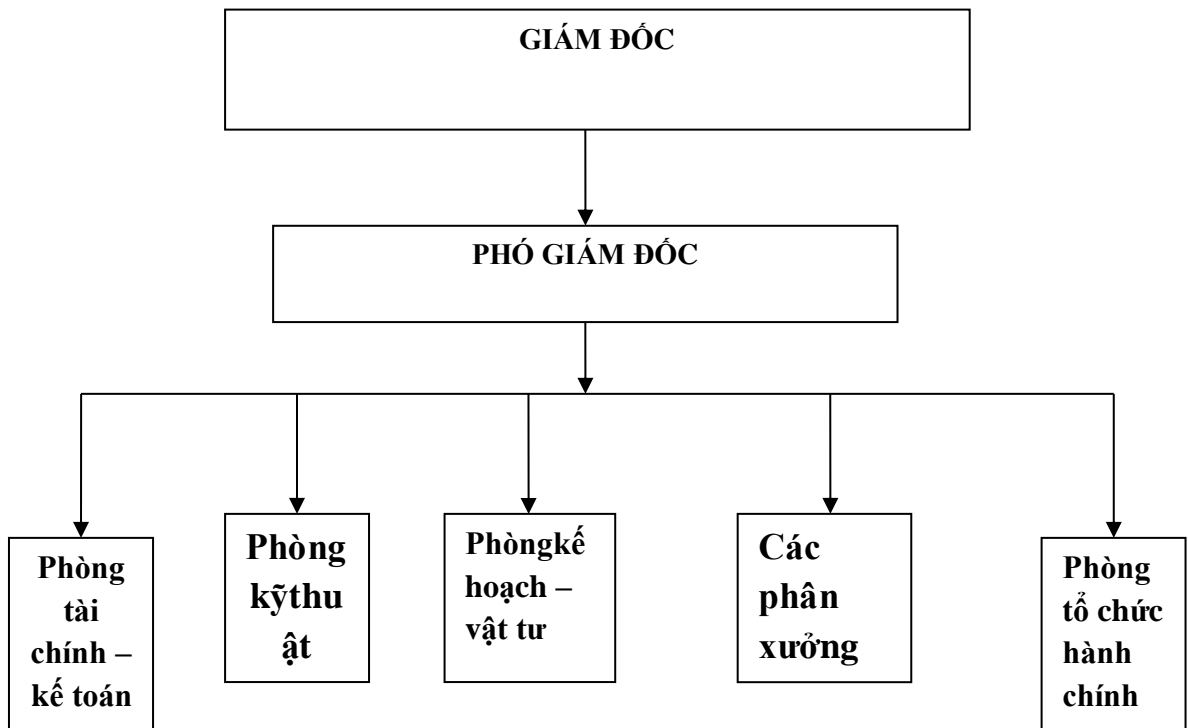
Công ty Cổ phần Cơ điện Hải Phòng có nhiều kinh nghiệm về nguồn mua nguyên vật liệu với giá cả hợp lý . Vì vậy việc cung cấp nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất , theo nhu cầu của khách hàng và tiêu thụ sản phẩm.

- Nguyên vật liệu được nhập về và chuyển xuống các xưởng .

- Phân xưởng linh kiện :Lắp ráp các linh kiện của sản phẩm. Hoàn chỉnh thành hình nhập kho bán thành phẩm .
- Phân xưởng động cơ :Lắp ráp động cơ bán thành phẩm và nhập kho bán thành phẩm .
- Phân xưởng Hoàn chỉnh : nhận sản phẩm tại kho bán thành phẩm, thực hiện công việc kiểm tra sản phẩm , chuyển sang kho thành phẩm .

2.1.3. Đặc điểm, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cơ điện Hải Phòng

a. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty :



b. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban:

- Giám đốc : vừa là người đại diện về mặt Nhà nước vừa là người đại diện cho tập thể cán bộ công nhân viên quản lý điều hành công ty theo chế độ một thủ trưởng, là đại diện toàn quyền của Công ty trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh .

- Phó giám đốc : Là người trực tiếp giúp việc cho Giám đốc, là người thay Giám đốc điều hành công ty khi Giám đốc đi vắng , đồng thời cũng là người giúp Giám đốc điều hành các phòng ban .

- Phòng tổ chức hành chính : Tham mưu cho cấp uỷ - Giám đốc về công tác cán bộ, tổ chức quản lý lao động và tiền lương trong nhà máy. Giúp Giám đốc trong công tác bảo vệ chính trị , bảo vệ kinh tế và xây dựng lực lượng huấn luyện tự vệ .

- Phòng tài chính - kế toán : Giúp Giám đốc tổ chức chỉ đạo công tác tài chính, thông kê kế toán , hạch toán sản xuất kinh doanh, nắm vững thông tin kinh tế báo cáo kịp thời đồng thời làm nhiệm vụ kiểm kê kiểm soát về kinh tế tài chính trong sản xuất kinh doanh của Công ty .

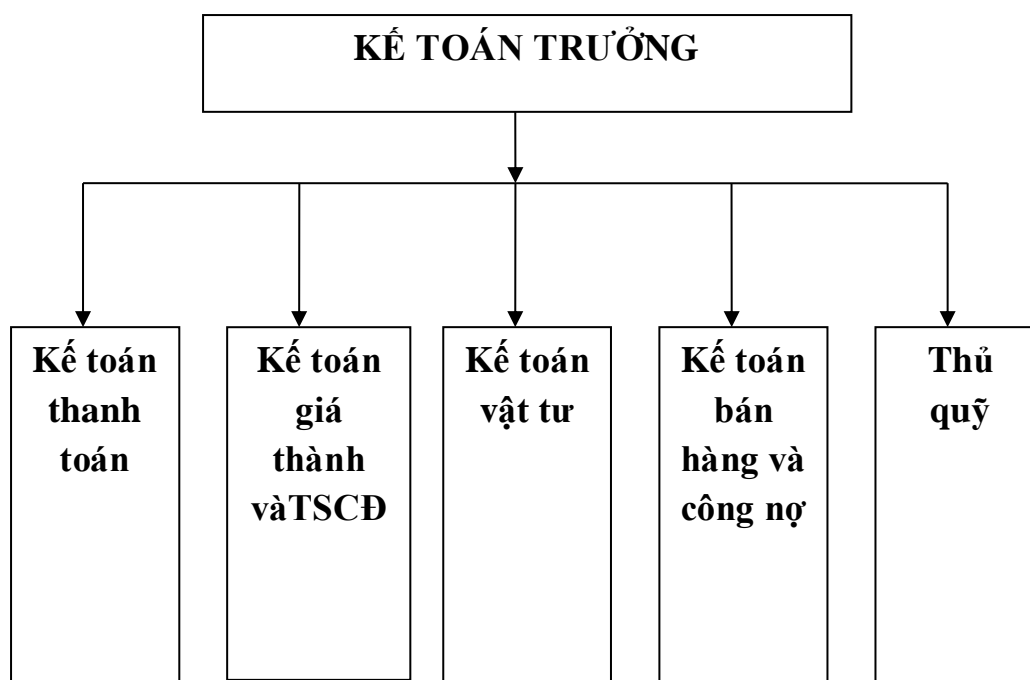
- Phòng kỹ thuật : Giúp Giám đốc về công tác khoa học kỹ thuật và quản lý bản vẽ kỹ thuật, thiết kế sản phẩm mới cải tiến công nghệ, thiết bị phục vụ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, xây dựng các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật các cấp .

- Phòng kế hoạch vật tư : tham mưu cho Giám đốc trong điều hành bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh. Xây dựng kế hoạch và điều độ tác nghiệp kế hoạch sản xuất. Cung ứng mọi nguồn vật tư phục vụ sản xuất , tổ chức quản lý kho hàng, bến bãi . Lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ hàng hoá và ký kết hợp đồng , hợp tác gia công mua bán sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm.

- Các phân xưởng: Có nhiệm vụ gia công các chi tiết thành phẩm, bán thành phẩm, đấu ráp các chi tiết thành bán thành phẩm, thành phẩm.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

2.1.4.1. Tổ chức Bộ máy kế toán :



Phòng kế toán được phân công cụ thể như sau :

- Kế toán trưởng : Có nhiệm vụ lập kế hoạch thu chi , kiểm tra các định khoản hạch toán, lập các bảng cân đối kế toán, bảng tổng kết tài sản, lập các báo cáo tài chính, duyệt các chứng từ thu chi. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về toàn bộ phòng kế toán .

- Kế toán thanh toán : Tổng hợp toàn bộ chứng từ thu chi . Theo dõi tài khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

- Kế toán giá thành và TSCĐ : Có nhiệm vụ hàng tháng tập hợp toàn bộ chi phí liên quan tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Tính giá thành sản phẩm, quản lý và theo dõi tình hình tăng giảm khấu hao TSCĐ.

- Kế toán vật tư : thường xuyên kiểm tra, ghi chép tình hình nhập-xuất kho nguyên vật liệu phục vụ cho các công tác sản xuất hàng hóa. Nắm rõ giá của các loại nguyên vật liệu cần sử dụng cho sản xuất. Thu mua vật tư, nhận hàng, hỗ trợ cấp trên lập và theo dõi kế hoạch sản xuất.

- Kế toán bán hàng và công nợ : Theo dõi toàn bộ vật tư, tiền, hàng hoá, vay mượn của công ty với các công ty có liên quan. Theo dõi, hạch toán tình hình tiêu thụ sản phẩm.

- Thủ quỹ : Có nhiệm vụ thu chi khi đã có chứng từ được Giám đốc và kế toán trưởng duyệt

2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty:

Công tác kế toán tại công ty được thực hiện tuân thủ theo đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Công ty. Công ty áp dụng niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là : đồng Việt Nam .

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng : nhật ký chung.

Phương pháp tính thuế GTGT : phương pháp khấu trừ.

Phương pháp khấu hao TSCĐ :theo phương pháp khấu hao đường thẳng (khấu hao đều).

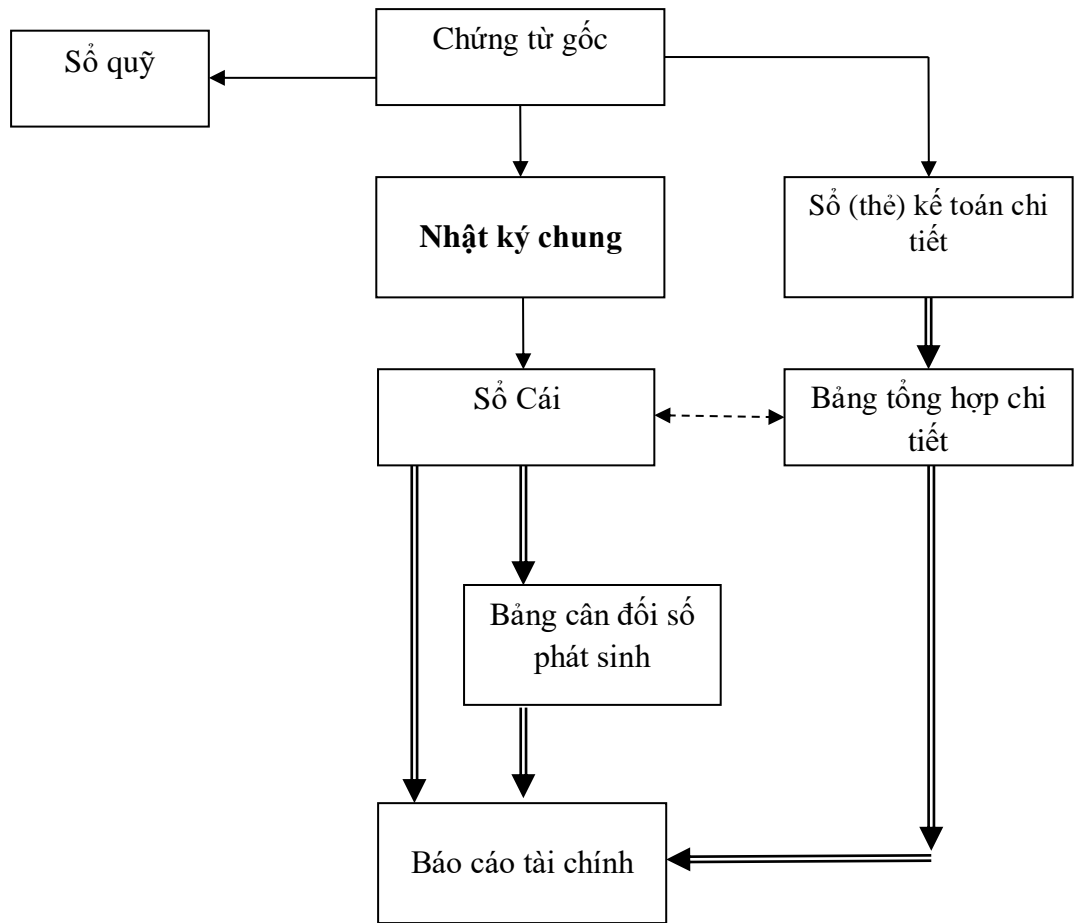
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán :

Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

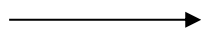
2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty:

Hình thức kế toán hiện nay được áp dụng ở Công ty là hình thức nhật ký chung.

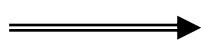
Trình tự ghi sổ kế toán của hình thức nhật ký chung tại công ty được khái quát qua sơ đồ sau:



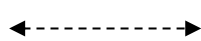
Chúthích :



Ghi hàng ngày



Ghi cuối quý



Quan hệđối chiều

Sơ đồ 2.3 :Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty

2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Các bảng kê khai thuế và nghĩa vụ thực hiện đối với nhà nước.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ:

2.2.1.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng :

* Chứng từ sử dụng:

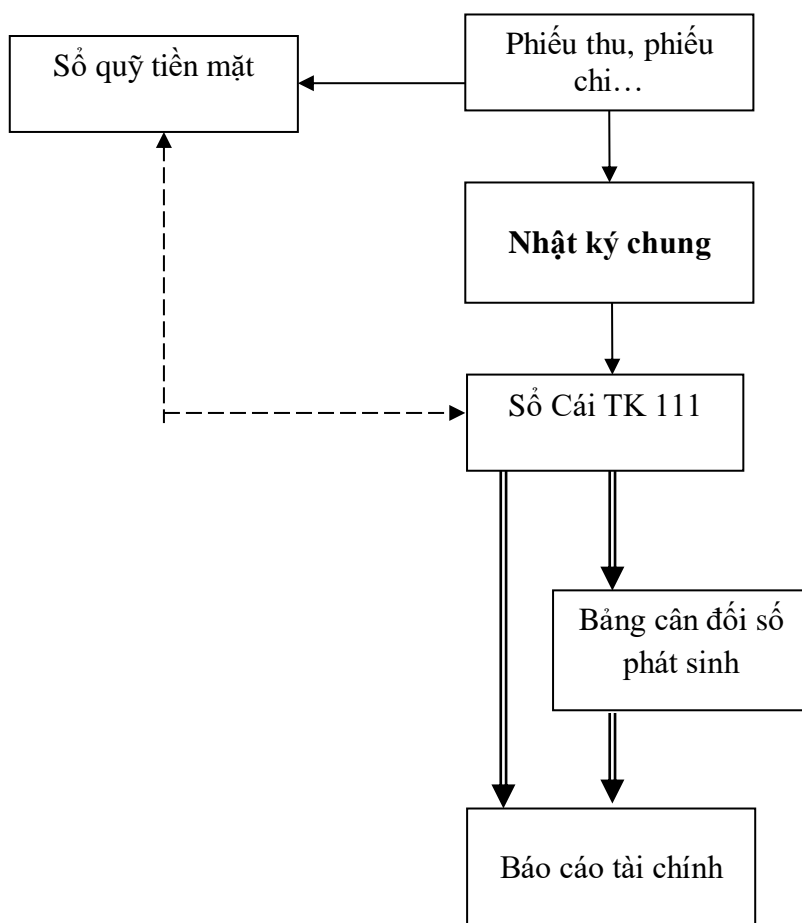
- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Biên lai thu tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ khác có liên quan...

* Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK111 – “Tiền mặt” để phản ánh tình hình thu chi tiền mặt tại công ty.

2.2.1.2. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty:

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng được kế toán thực hiện theo sơ đồ sau:



Chú thích :

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi cuối quý
- ←-----> Quan hệ đối chiếu

Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ

2.2.1.3. Một số ví dụ minh họa

Trong tháng 12/2017, Công ty phát sinh thiếu nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 1/12/2017, thu tiền hàng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải CPN Việt Nam với số tiền là : 120.000.000 đồng

Kế toán định khoản : Nợ TK111: 120.000.000

Có TK131: 120.000.000

Biểu số 2.1 : Phiếu thu số 250

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh – Lê Chân -HP

Mẫu số : 01-TT
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

PHIẾU THU

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

Số: 250

TK ghi Nợ TK 111

TK ghi Có TK 131

Họ, tên người nộp tiền : **Lê Thị Hương**

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp : Thu tiền hàng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải CPN Việt Nam

Số tiền : **120.000.000**

Bằng chữ : **Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.**

Kèm theo : Chứng từ gốc

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

| | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|-----------------------|
| Thủ trưởng đơn vị | Kế toán trưởng | Người lập phiếu | Thủ quỹ | Người nộp tiền |
| (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : bốn hai triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi :

Biểu số 2.2 : Phiếu thu số 261

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
 Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : 01-TT
 Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

PHIẾU THU

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Số: 261

TK ghi Nợ TK 111

TK ghi Có TK 112

Họ, tên người nộp tiền : **Lê Thị Hương**

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp : Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ

Số tiền : **200.000.000**

Bằng chữ : **Hai trăm triệu đồng.**

Kèm theo : Chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

| | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|-----------------------|
| Thủ trưởng đơn vị | Kế toán trưởng | Người lập phiếu | Thủ quỹ | Người nộp tiền |
| (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : bốn hai triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi :

Biểu số 2.3 : Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh – Lê Chân -HP

Mẫu số : 03-TT
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : Giám đốc Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Tên tôi là : Nguyễn Văn Toàn

Địa chỉ : Phân xưởng cơ khí

Đề nghị tạm ứng số tiền : 15.000.000

Viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn

Lý do tạm ứng: Tạm ứng tiền mua máy khoan

Thời hạn thanh toán: 30/12/2017

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.4 : Phiếu chi số 280

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : 02-TT
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Số : 280

TK ghi Nợ TK 141

TK ghi Có TK 111

Họ, tên người nhận tiền : **Nguyễn Văn Toàn**

Địa chỉ : phân xưởng cơ khí

Lý do chi : Tạm ứng tiền mua máy khoan

Số tiền : **15.000.000**

Bằng chữ : **Mười lăm triệu đồng chẵn.**

Kèm theo : Chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

| | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|------------------------|
| Thủ trưởng đơn vị | Kế toán trưởng | Người lập phiếu | Thủ quỹ | Người nhận tiền |
| (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) | (Đã ký) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : mười năm triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi :

Biểu số 2.5 : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001885

| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG | | Mẫu số : 01GTKT3/001 | | | |
|--|--------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------------------------------|---------------|
| Liên 2 : Giao người mua | | Ký hiệu : AA/17P | | | |
| Ngày 30 tháng 12 năm 2017 | | Số 0001885 | | | |
| Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU KHU VỰC 3 | | | | | |
| Mã số thuế : 0201185752 | | | | | |
| Địa chỉ : Số 1, Sò Dầu, Hồng Bàng Thành phố Hải Phòng | | | | | |
| Điện thoại : 031.3745255 | | | | | |
| Số TK 88562531 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn | | | | | |
| Họ tên người mua hàng : Nguyễn Mạnh Hiệp | | | | | |
| Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng | | | | | |
| Mã số thuế : 0200580118 | | | | | |
| Địa chỉ : Số 734 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | |
| Hình thức thanh toán : tiền mặt | | | | | |
| Số TK 21139920 tại Ngân hàng TMCP Á Châu | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| A | B | C | 1 | 2 | 3=1x2 |
| 1 | Xăng Ron 95 | Lít | 250 | 19.340 | 4.835.000 |
| Cộng tiền hàng : | | | | | 4.835.000 |
| Thuế suất GTGT : 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 483.500 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 5.318.500 |
| Số tiền viết bằng chữ : Năm triệu, ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng. | | | | | |
| Người mua hàng | | Người bán hàng | | Thủ trưởng đơn vị | |
| <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | |

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng)

Biểu số 2.6 : Phiếu chi số 292

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : 02-TT
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 12 năm 2017

Số: 292
 TK ghi Nợ TK 642
 TK ghi Nợ TK 133
 TK ghi Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: **Nguyễn Mạnh Hiệp**

Địa chỉ: Lái xe

Lý do chi: Mua xăng xe BKS 15C-08621.

Số tiền: 5.318.500 đồng

Bằng chữ: Năm triệu, ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng chẵn .

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 30 tháng 12 năm 2017

| | | | | |
|---------------------------|----------------|----------------|------------------|-------------------|
| Giám đốc | Kế toán | Thủ quỹ | Người | Người nhận |
| (Ký, họ tên, đóng dấu) | trưởng | | lập phiếu | tiền |
| | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

Biểu số 2.7 : Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
 Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : S07-DN
 Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ : đồng Việt Nam
 Năm 2017

| Ngày tháng | Chứng từ | | Diễn giải | Số tiền | | |
|------------|----------|-----|--|----------------------|----------------------|----------------------|
| | Thu | Chi | | Thu | Chi | Tồn |
| | | | Tồn đầu tháng 12 | | | 985.000.000 |
| | | | | | | |
| 01/12 | 250 | | Thu tiền hàng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải CPN Việt Nam | 120.000.000 | | 1.102.005.223 |
| | | | | | | |
| 8/12 | 261 | | Rút tiền từ TKNH về nhập quỹ | 200.000.000 | | 1.302.945.000 |
| | | | | | | |
| 20/12 | | 280 | Tạm ứng tiền mua máy khoan T12 (PX cơ khí) | | 15.000.000 | 1.958.025.254 |
| | | | | | | |
| 30/12 | | 292 | chi tiền mua xăng phục vụ chở hàng xe mang BKS 15C-08621 | | 5.318.500 | 2.005.245.000 |
| | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh | 6.186.358.828 | 6.000.052.568 | |
| | | | Tồn cuối tháng 12 | | | 1.171.306.260 |

Biểu số 2.8 : Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : S03a-DN
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm: 2017

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | SHTK | Số phát sinh | |
|-------------------|---------------------|-------|--|-------|------------------------|------------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | | | | |
| 01/12 | PT 250 | 01/12 | Thu tiền hàng của Công ty CP TM và VT CPN VN | 111 | 120.000.000 | |
| | | | | 131 | | 120.000.000 |
| | | | | | | |
| 08/12 | PT 261 | 08/12 | Rút tiền từ TKNH về nhập quỹ | 111 | 200.000.000 | |
| | | | | 112 | | 200.000.000 |
| | | | | | | |
| 18/12 | GBN 18.12 PT 286 | 18/12 | Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt | 111 | 180.000.000 | |
| | | | | 112 | | 180.000.000 |
| | | | | | | |
| 20/12 | PC280 | 20/12 | Tạm ứng tiền mua máy khoan T12 (PX cơ khí) | 141 | 15.000.000 | |
| | | | | 111 | | 15.000.000 |
| | | | | | | |
| 25/12 | GBC 25.12 | 25/12 | Nhận lãi tiền gửi ngân hàng | 112 | 234.163 | |
| | | | | 515 | | 234.163 |
| | | | | | | |
| 30/12 | PC292 HĐ 001885 | 30/12 | Chi tiền mua xăng xe BKS 15A-00097 | 642 | 4.835.000 | |
| | | | | 133 | 483.500 | |
| | | | | 111 | | 5.318.500 |
| | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh | | 115.912.654.875 | 115.912.654.875 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9 : Sổ cái

Đơn vị: Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Mẫu số : S03b-DN

Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

Địa chỉ:Số 734 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, HP

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Năm: 2017

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | SHTK | Số phát sinh | |
|-------------------|----------|-------|--|-------|----------------------|----------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | Số dư đầu T12 | | 985.000.000 | |
| | | | Số phát sinh T12 | | | |
| | | | | | | |
| 01/12 | PT 250 | 01/12 | Thu tiền hàng của Công ty CP TM và VT CPN VN | 131 | 120.000.000 | |
| | | | | | | |
| 08/12 | PT 261 | 08/12 | Rút tiền từ TKNH về nhập quỹ | 112 | 200.000.000 | |
| | | | | | | |
| 18/12 | PT 286 | 18/12 | Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt | 112 | 180.000.000 | |
| | | | | | | |
| 20/12 | PC280 | 20/12 | Tạm ứng tiền mua máy khoan T12 (PX cơ khí) | 141 | | 15.000.000 |
| | | | | | | |
| 30/12 | PC292 | 30/12 | Chi tiền mua xăng xe BKS 15A-00097 | 642 | | 4.835.000 |
| | | | | 133 | | 483.500 |
| | | | | | | |
| | | | Cộng số phát sinh T12 | | 6.186.358.828 | 6.000.052.568 |
| | | | Số dư cuối T12 | | 1.171.306.260 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng:

2.2.2.1. Chứng từ kế toán sử dụng:

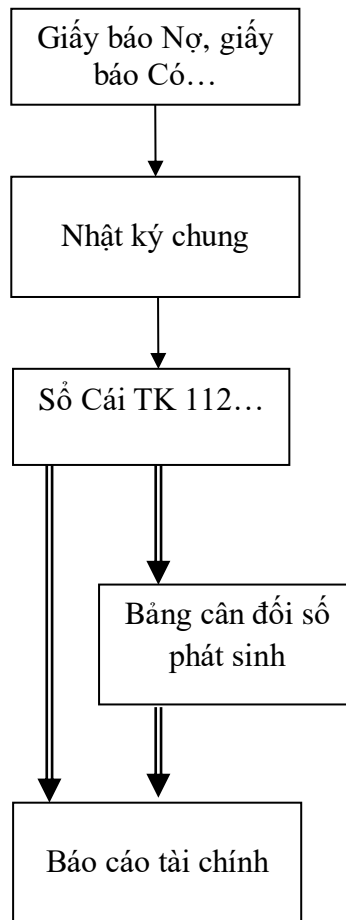
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”

2.2.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng theo sơ đồ sau:



Chú thích :

| | |
|---|-------------------|
| → | Ghi hàng ngày |
| ⇒ | Ghi cuối quý |
| ⇌ | Quan hệ đối chiếu |

Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng

2.3.2.4. Một số ví dụ minh họa:

Ví dụ 5: Ngày 03/12. Công ty Cổ phần Anh Việt trả tiền mua hàng. Số tiền là: 36.000.000 đồng

Kê toán định khoản : Nợ TK112 : 36.000.000

Có TK131 : 36.000.000

Ví dụ 6: Ngày 18/12, Công ty rút tiền từ Ngân hàng ACB về nhập quỹ tiền mặt, Số tiền là :180.000.000 đồng.

Biểu số 2.10 : Giấy báo Có



Chi nhánh Hồng Bàng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 03/12/2017

Mã GDV : Vũ Thị Hà

Mã KH : 47525

SốGD : 658

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200580118

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Có : 21137810

Số tiền bằng số: 36.000.000

Số tiền bằng chữ : Ba mươi sáu triệu đồng.

Nội dung : Công ty Cổ phần Anh Việt trả tiền mua hàng.

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.11 : Giấy báo nợ



Chi nhánh Hồng Bàng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 18/12/2017

Mã GDV : Vũ Thị Hà

Mã KH : 47525

SốGD : 725

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200580118

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Nợ : 21137620

Số tiền bằng số : 180.000.000

Số tiền bằng chữ : Một trăm tám mươi triệu đồng.

Nội dung : Nguyễn Thị Hoa rút tiền từ TK.

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.12 : Phiếu thu số 286

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : 01-TT
*Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính*

PHIẾU THU

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Số 286

TK ghi Nợ TK 111

TK ghi Có TK 112

Họ, tên người nộp tiền : **Nguyễn Thị Hoa**

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp : Rút tiền từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền : **180.000.000**

Bằng chữ : **Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.**

Kèm theo : Chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người nộp tiền

(Đã ký) (Đã ký) (Đã ký) (Đã ký) (Đã ký)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : bốn hai triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi :

Biểu số2.13 : Giấy báo có



Chi nhánh Hồng Bàng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/12/2017

Mã GDV : Vũ Thị Gia

Mã KH : 47525

SốGD : 1558

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200580118

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Nợ : 21139920

Số tiền bằng số : 234.163

Số tiền bằng chữ : Hai trăm ba tư nghìn một trăm sáu ba đồng.

Nội dung : Lãi nhập vốn

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.14 : Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : S03a-DN
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm: 2017

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | SHTK | Số phát sinh | |
|-------------------|---------------------|-------|--|-------|------------------------|------------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | | | | |
| 01/12 | PT 250 | 01/12 | Thu tiền hàng của Công ty CP TM và VT CPN VN | 111 | 120.000.000 | |
| | | | | 131 | | 120.000.000 |
| | | | | | | |
| 03/12 | GBC03.12 | 03/12 | Công ty CP Anh Việt trả tiền hàng | 112 | 36.000.000 | |
| | | | | 131 | | 36.000.000 |
| | | | | | | |
| 18/12 | GBN 18.12 PT 286 | 18/12 | Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt | 111 | 180.000.000 | |
| | | | | 112 | | 180.000.000 |
| | | | | | | |
| 20/12 | PC280 | 20/12 | Tạm ứng tiền mua máy khoan T12 (PX cơ khí) | 141 | 15.000.000 | |
| | | | | 111 | | 15.000.000 |
| | | | | | | |
| 25/12 | GBC25.12 | 25/12 | Nhận lãi tiền gửi ngân hàng | 112 | 234.163 | |
| | | | | 515 | | 234.163 |
| | | | | | | |
| 30/12 | PC292 HĐ 001885 | 30/12 | Chi tiền mua xăng xe BKS 15A-00097 | 642 | 4.835.000 | |
| | | | | 133 | 483.500 | |
| | | | | 111 | | 5.318.500 |
| | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh | | 115.912.654.875 | 115.912.654.875 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15 : Trích Sổ cái TK 112

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân -HP

Mẫu số : S03b-DN
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng
Số hiệu: 112
Năm: 2017

Đơn vị tính: VND

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | SH TK ĐƯ | Số phát sinh | |
|-------------------|-----------|-------|---|----------|----------------------|----------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | Số dư đầu T12 | | 865.625.485 | |
| | | | Số phát sinh T12 | | | |
| | | | | | | |
| 03/12 | GBC 03.12 | 03/12 | Công ty Cổ phần Anh Việt trả tiền mua hàng | 131 | 36.000.000 | |
| | | | | | | |
| 18/12 | GBN 18.12 | 18/12 | Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt | 112 | | 180.000.000 |
| | | | | | | |
| 25/12 | GBC 25.12 | 25/12 | Nhận lãi tiền gửi ngân hàng | 112 | 234.163 | |
| | | | | | | |
| 31/12 | GBN31.12 | 31/12 | Trả nợ cho Công Ty TNHH Dũng Hường | 112 | | 42.000.000 |
| | | | Cộng số phát sinh T12 | | 2.051.255.378 | 1.832.325.475 |
| | | | Số dư cuối kỳ T12 | | 1.075.555.388 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Ngay từ ngày đầu thành lập công ty gặp rất nhiều khó khăn, một doanh nghiệp còn rất non trẻ trong ngành kinh doanh quạt điện thì kinh nghiệm trở thành một hạn chế lớn nhất. Bước đầu hoạt động công ty bán lẻ cho các đại lý, cửa hàng và nhận những công trình, hạng mục công trình có quy mô nhỏ khiêm tốn, nhưng với nỗ lực không ngừng của cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty đã đạt được những thành tựu rất đáng kể. Vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa học hỏi kinh nghiệm của các công ty bạn, hiện nay Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng đã trở thành một doanh nghiệp thân thiết với mọi gia đình trong từng sản phẩm Với phương châm hoạt động đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ và yêu cầu của khách hàng công ty có gắng để khẳng định vị trí của mình trên thị trường và lòng tin của người tiêu dùng.

3.1.1. Ưu điểm:

**Về mô hình quản lý kinh doanh:*

Tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần điện cơ Hải Phòng thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu suất làm việc đạt tới mức độ cao nhất, đồng thời nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý tại công ty. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao.Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ xác định.

**Về tổ chức bộ máy kế toán:*

+ Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty hợp lý, công tác kế toán được thực hiện đúng theo các chế độ kế toán và chế độ quản lý hiện hành, trình tự luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo thuận tiện cho kế toán khi đối chiếu cũng như khi kiểm tra số liệu, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Vốn bằng tiền được quản lý chặt chẽ, thông tin kịp thời chính xác các nghiệp vụ thu, chi, tồn quỹ vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu của BTC ban hành.

+ Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao, thường xuyên được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng khéo léo và nhịp nhàng giữa lý thuyết và thực tế tại công ty, biết áp dụng những phương thức hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy vi tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng, số liệu luôn chính xác.

*** Về hạch toán kế toán :**

+ Về chứng từ kế toán : Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi Vốn bằng tiền, kế toán Vốn bằng tiền tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra. Tổ chức hệ thống BCTC và Báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

+ Về sổ sách kế toán : Sổ sách kế toán được lập ghi chép rõ ràng, rành mạch. Việc lưu trữ thông tin và lập sổ sách đã được thực hiện trên máy vi tính và chỉ in ra với sự lựa chọn đối với sổ sách cần thiết phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, quản lý. Nên doanh nghiệp đã trực tiếp giảm được một phần chi phí, đồng thời giảm được số lượng các chứng từ và sổ lưu trữ ở kho. Kế toán tổng

hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi tình hình thu chi của tiền mặt (TK 111), tiền gửi ngân hàng (TK 112) như : Sổ quỹ tiền mặt, sổ Nhật ký chung, sổ cái các TK 111, TK 112. Điều đó được thể hiện trong việc tổ chức hạch toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

+ Về hệ thống tài khoản áp dụng : Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của Vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định và đã được chi tiết tới đa cho từng loại tiền. Sự chi tiết đó đã cho phép Ban lãnh đạo nắm bắt được những số liệu cụ thể và chi tiết của Vốn bằng tiền, từ đó có thể ra các quyết định một cách chính xác và hợp lý.

*** Về tổ chức kế toán vốn bằng tiền :**

+ Hệ thống chứng từ kế toán : việc quản lý chứng từ về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc.

+ Công tác kế toán vốn bằng tiền : việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tiến hành đầy đủ và kịp thời. Cuối mỗi quý thực hiện việc kiểm tra quỹ và đối chiếu số dư nhằm hạn chế sai sót, hạn chế việc gian lận trong quản lý tiền mặt.

+ Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt vì vậy quá trình quản lý vốn bằng tiền tại Công ty rất chặt chẽ ;

+ Tiền mặt được để trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao.

+ Mọi biến động về vốn bằng tiền được làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ hợp lý, hợp pháp, hợp lệ.

+ Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ.

+ Kế toán tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản ngân hàng, liên hệ chặt chẽ, theo dõi các chứng từ liên quan đến tiền gửi Ngân hàng, vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ theo mẫu của BTC ban hành.

Lãnh đạo cùng với kế toán trưởng luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi tiền mặt, quản lý tiền gửi Ngân hàng, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán khoa học và hợp lý, rõ ràng các chỉ tiêu kinh tế, đáp ứng tính liên tục hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Như vậy, với việc tổ chức công tác vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đã đề ra là : đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán luôn trung thực, hợp lý, rõ ràng.

*** Về đội ngũ cán bộ công nhân viên :**

Tại Công ty, ban lãnh đạo rất thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán nhằm nâng cao bộ máy kế toán, tạo nên bộ máy hoàn chỉnh thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Nhờ chiến lược đó, mà Công ty đã có một đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ với tinh thần trách nhiệm cao.

3.1.2 Hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền :

Bên cạnh những ưu điểm trên, tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng vẫn còn tồn tại những hạn chế do những yếu tố chủ quan và khách quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

➤ Về việc kiểm kê quỹ :

Công ty cần phải tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ vào ngày cuối hàng tháng, hàng quý và cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ cần thực hiện cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít lúc lại quá nhiều, điều này gây khó

khẩn cho Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng vốn là vòng quay vốn bị chậm lại.

➤ ***Về việc hiện đại hóa công tác kế toán:***

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dừng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian công sức lao động đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào kỳ kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cũng như thời gian làm việc cho kế toán.

➤ ***Về việc luân chuyển chứng từ:***

Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Việc luân chuyển từ trong công ty chưa có một quy định cụ thể, không có sổ sách giao nhận nên việc tập hợp số liệu, chứng từ sổ sách còn chậm, dễ gây mất mát dẫn đến việc chậm trễ trong việc ra quyết định đối với nhà quản lý.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Là sinh viên thực tập tại công ty, được sự giúp đỡ của các thầy cô và các anh chị nhân viên trong phòng kế toán, e xin được mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty.

3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý và kiểm kê tiền mặt :

Để khắc phục nhược điểm đã nêu trên : theo em Công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kỳ. Định mức này có thể được xê dịch trong kỳ hạch toán, nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt. Bên cạnh đó công ty cũng cần lập kế hoạch thu hồi và thanh toán công nợ sao cho số tiền sẽ phải trả nợ cũng như số tiền nợ sẽ thu hồi cân đối nhau, đảm bảo được nhu cầu thu – chi tiền mặt của công ty.

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữa tiền Việt Nam tồn quỹ thực tế với Sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê, trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ Ban kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ thành hai bản :

- + Một bản lưu ở thủ quỹ
- + Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán

Bản kiểm kê quỹ có thể được lập theo mẫu sau :

Biểu số 2.16 : Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị : Công ty Cổ phần Điện Cơ HP
Địa chỉ : 734 Nguyễn Văn Linh –Lê Chân –HP

Mẫu số 08a-TT
Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/14/2014 của Bộ tài chính

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào... giờ...ngày...tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

| STT | Diễn giải | Số lượng (tờ) | Số tiền |
|-----|----------------------------|-----------------|---------|
| A | B | 1 | 2 |
| I | Số dư theo sổ quỹ: | x | |
| II | Số kiểm kê thực tế: | x | |
| 1 | Trong đó: - Loại | | |
| 2 | - Loại | | |
| 3 | - Loại | | |
| 4 | - Loại | | |
| 5 | - ... | | |
| III | Chênh lệch (III = I – II): | x | |

- Lý do: + Thừa:
 + Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Thủ quỹ
 (Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
 (Ký, họ tên)

3.2.2. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng các phòng ban đều đã trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

***Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

- Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
- Tính bảo mật rất cao.

- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.
- Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2017.



*** Phần mềm kế toán LinkQ.**

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.

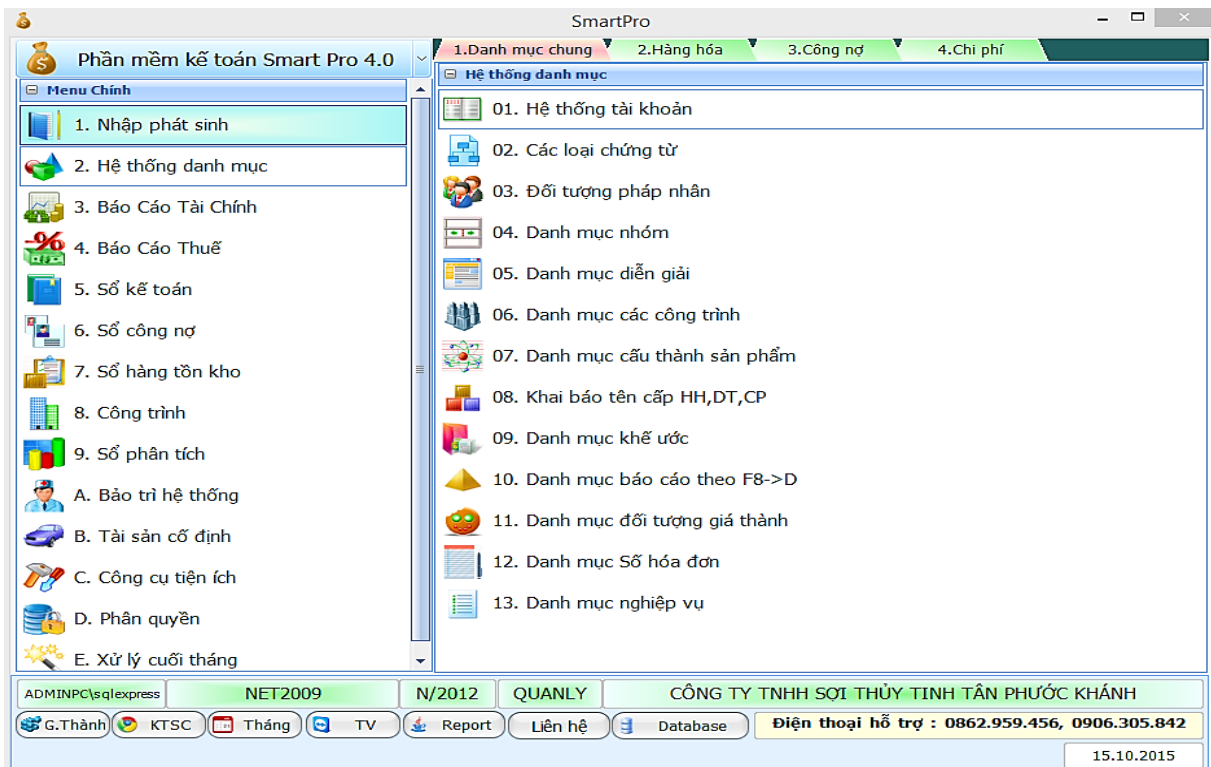
- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.



***Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu. nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



Với quy mô của Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

3.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ:

Để việc luân chuyển chứng từ được nhanh chóng và tránh mất mát Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ qua các phòng, các bộ phận và bắt buộc có chữ ký của các bên. Đồng thời nâng cao trách nhiệm trong việc bảo quản chứng từ. Sổ giao nhận chứng từ có thể theo mẫu sau :

Biểu số 2.17 : Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

| Ngày, tháng giao nhận | Số hiệu chứng từ | Ngày tháng chứng từ | Số tiền trên chứng từ | Ký tên | |
|--------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------|----------|----------|
| | | | | Bên giao | Bên nhận |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

3.2.4. Một số giải pháp khác:

Về công tác quản lý: Cần cải tiến các trang thiết bị, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất. Đổi mới các máy móc thiết bị hiện đại để có thể cho ra đời các sản phẩm tinh tế nhất. Tích cực bảo dưỡng máy móc thiết bị một cách thường xuyên, đầu tư vào tài sản phục vụ sản xuất. Đầu tư nâng cấp đường điện cao áp để ổn định sản xuất.

Ngoài ra, do tính chất của dây chuyền sản xuất nhiều máy móc. Mỗi sản phẩm sản xuất ra nhiều công đoạn vì vậy cần phải bố trí hợp lý giữa các khâu, các máy và các công đoạn sản xuất có liên quan. Đồng thời tổ chức phân công phục vụ nơi làm việc, vận chuyển nguyên vật liệu, bán thành phẩm sao cho thuận tiện đảm bảo quá trình sản xuất được liên tục hiệu quả.

Trang bị đầy đủ hệ thống quạt gió, máy hút bụi cho các phân xưởng để tránh tình trạng nóng và bụi bẩn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân, tạo điều kiện thuận lợi tăng khả năng lao động dẫn tới tăng sự thoải mái trong công việc và tăng năng suất lao động.

Bên cạnh những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền, Công ty cần quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo, bồi dưỡng cũng như nâng cao trình độ của nhân viên kế toán đáp ứng chất lượng quản lý và công tác kế toán. Ngoài

ta, em cũng xin đưa ra thêm một số ý kiến đóng góp về quản lý, cũng như tổ chức phương thức hạch toán tại Công ty.

Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý của Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn đạt hiệu quả cao nhất, tổ chức phân công rõ ràng công việc cụ thể của mỗi phòng ban cũng như từng nhân viên trong Công ty để tránh tình trạng người làm, kẻ chơi.

Đổi mới đầu tư các trang thiết bị, máy móc hiện đại cho việc sản xuất của Công ty, từ đó luôn hoàn thành sản lượng mà Công ty đề ra.

KẾT LUẬN

Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại ty Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ tài chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng với tài liệu về các số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng:

- Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên lập Sổ giao nhận chứng từ

Thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng đã kết thúc, tuy chỉ là một khoảng thời gian hết sức ngắn ngủi nhưng em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, những điều gì mà trước đây em chưa biết hoặc còn biết mơ hồ thì qua đợt thực tập vừa qua đã làm sáng tỏ và giúp em hiểu sâu hơn về những kiến thức mình chưa nắm vững đó. Đặc biệt, nó còn giúp em hiểu biết thêm về công tác kế toán, thấy được những khó khăn vất vả của công việc và qua đó làm cho em càng thêm yêu nghề và vững tin vào công việc mà bản thân đã lựa chọn.

Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn -Ths Nguyễn Thị Mai Linh, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng đã giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên

Mai Thị Thu Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần điện cơ Hải Phòng (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.